TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HSST
Ngày: 23/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thủy; Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Toan - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng.

Ngày 23/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS ngày 16/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST-HS ngày 03/9/2025; Quyết định hoàn phiên tòa số 04/2025/HSST-QĐ ngày 16/9/2025 đối với các bị cáo:

1. **Lỗ Trọng H**, sinh năm 1990; CCCD 033090017617;

Nơi ĐKTT: Tổ dân phố L, phường M, tỉnh Hưng Yên (trước là tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên);

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lỗ Trọng K và bà Đặng Thị B; gia đình có hai anh em bị cáo là con thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị P; Bị cáo có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 94 ngày 28/12/2021, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 3 năm 9 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 07/02/2024.

Nhân thân: Bản án số 33 ngày 14/7/2009, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1 năm 6 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và 1 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt của 2 tội là 2 năm 6 tháng tù. Bị can chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 09/7/2010.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 đến ngày 06/5/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H;

Có mặt tại phiên toà.

2. **Phạm Quang T**, sinh năm 1993; CCCD số 030093001014;

Nơi ĐKTT: Khu Hạ, xã K, thành phố Hải Phòng (trước là khu H, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương);

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q và bà Nhữ Thị X; gia đình có hai chị em bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 159 ngày 26/10/2021, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 1 năm 2 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 20/02/2023.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/4/2025 đến ngày 06/5/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H;

Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đỗ Quốc B1, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số A X, phường P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Bà Nhữ Thị X, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu H, xã K, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quang T là đối tượng sử dụng ma túy đá. Thông qua các mối quan hệ xã hội T biết Lỗ Trọng H có ma túy bán nên có ý định mua về sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 18 giờ ngày 20/4/2025, T sử dụng điện thoại Vivo lắp sim số 0822.671.115 (mượn của mẹ là bà Nhữ Thị X) đăng nhập ứng dụng Zalo tên tài khoản "Bo Vàng" gọi đến tài khoản tên đăng nhập "Huy Ok" của H hỏi mua 3.200.000 đồng ma túy đá, H đồng ý đồng thời gửi vị trí cho T đến nhận ma tuý (H

sử dụng điện thoại OPPO A57 5G, lắp sim số 0976691465 và 0382643871). T điều khiển xe mô tô BKS 29L5 - 550.13 (mượn của anh Đỗ Quốc B1) đi theo định vị đến nhà H ở Tổ dân phố L, phường N, thị xã M (nay là Tổ dân phố L, phường M, tỉnh Hưng Yên). Tại đây T đưa cho H 2.500.000 đồng tiền mặt, số tiền còn lại 700.000 đồng T chuyển khoản từ số tài khoản 0822.671.115 - Ngân hàng TMCP C (tài khoản của bà X) đến tài khoản Zalopay của H (đăng ký bằng số điện thoại 0976.691.465). Sau khi nhận tiền của T, H đi bộ ra đường trục xã thuê xe ôm của người không quen biết đến khu vực vòng xuyến Khu đô thị Y thuộc phường M, tỉnh Hưng Yên gặp mua của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 1 túi ma túy đá với số tiền 2.500.000 đồng rồi mang về nhà đưa cho T. T cầm túi ma túy điều khiển xe mô tô về nhà cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ ngày 21/4/2025, T cầm theo túi ma túy và bộ D sử dụng đi bộ từ nhà ra bờ sông thuộc khu H, xã K sử dụng một phần. Sau khi sử dụng ma túy xong, T vứt bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi, số ma túy còn lại T san ra túi nilon khác rồi cất giấu trong người để bán.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/4/2025, trong lúc T đang ở nhà thì Đoàn Xuân H1 - sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã Đ, thành phố Hải Phòng sử dụng điện thoại Iphone 15 ProMax lắp sim số 0971.859.247 (mượn của mẹ là bà Đào Thị L) đăng nhập ứng dụng Zalo tên tài khoản "Hợp Đoàn" của H1 nhắn tin đến tài khoản tên đăng nhập "Bo Vàng" của T hỏi mua 1 túi ma túy đá, T đồng ý. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, T gọi điện cho H1 hỏi mua bao nhiêu tiền, H1 bảo mua 500.000 đồng, T đồng ý và bảo H1 trả thêm 80.000 đồng tiền công T đi giao ma túy, Hợp đồng ý. T gửi số tài khoản của bà X, H1 chuyển khoản 580.000 đồng từ số tài khoản 0857984678 – Ngân hàng TMCP Q1 đến tài khoản của bà X cho T và hẹn mang ma túy đến khu vực đường bờ sông thuộc thôn V, xã K, thành phố Hải Phòng), T đồng ý. T lấy tờ giấy ăn màu trắng bọc bên ngoài túi ma túy đá rồi điều khiển xe mô tô BKS 29L5 - 550.13 đến chỗ hẹn. Lúc này tại nhà H1 có chị Đỗ Lan A đang chơi ở đó, H1 cầm theo bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá cất giấu trong người và rủ chị Lan A đi chơi cùng (chị Lan A không biết H1 đi mua ma tuý để sử dụng). H1 điều khiển xe mô tô BKS 34AA - 600.71 chở chị Lan A đến điểm hẹn gặp T. T đưa túi ma túy cho H1 rồi đi về, H1 chở chị Lan A đi đến chợ K1 để chị Lan A vào mua đồ. Hợp đi bộ vào khu vực nghĩa trang thị trấn K, bỏ túi ma túy vừa mua được của T ra sử dụng. Hồi 12 giờ 25 phút cùng ngày, khi H1 vừa sử dụng trái phép chất ma túy xong thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là thành phố Hải Phòng) phát hiện,

thu giữ bộ dụng cụ sử dụng của H1 gồm: chai nhựa, ống hút, bật lửa, 1 mảnh giấy ăn, mảnh giấy bạc và vỏ túi nilon có bám dính chất tinh thể màu trắng. Sau khi biết H1 bị bắt, ngày 29/4/2025, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là Công an thành phố H) đầu thú, giao nộp xe mô tô, điện thoại; ngày 30/4/2025, H đầu thú và giao nộp điện thoại.

Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 02/5/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất tinh thể mầu trắng bám dính bên trong mảnh giấy bạc và bên trong túi nilon thu giữ của H1 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 15/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng truy tố Lỗ Trọng H, Phạm Quang T, về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo, áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo H, áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; Tuyên bố các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý; Xử phạt: Bị cáo từ H từ 28 – 31 tháng tù, xử phạt bị cáo T từ 25 - 28 tháng từ, thời hạn tính từ ngày tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ 01 mảnh giấy bạc, 1 vỏ túi nilon, 01 phong bì, 1 mảnh giấy, chai nhựa, ống hút nhựa, bật lửa; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; Truy thu bị cáo H 3.200.000đ, bị cáo T 580.000đ; trả lại anh B1 01 xe máy, bà X 01 điện thoại. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo,

người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/4/2025, tại Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên (nay là phường M, tỉnh Hưng Yên), Lỗ Trọng H có hành vi bán trái phép cho Phạm Quang T 1 túi ma tuý loại Methamphetamine với số tiền 3.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T sử dụng một phần, còn lại T cất giấu trong người để bán. Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 29/4/2025, tại đường bờ sông thuộc thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương (nay là thôn V, xã K, thành phố Hải Phòng), T mang túi ma tuý còn lại đã mua của H trước đó bán trái phép cho Đoàn Xuân H1 với số tiền 580.000 đồng. Hợp mang túi ma túy đến khu vực nghĩa trang xã K, thành phố Hải Phòng sử dụng, đến 12 giờ 25 phút cùng ngày bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay là thành phố Hải Phòng) phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này có hai bị cáo phạm tội nhưng các bị cáo phạm tội độc lập. Bị cáo H bán trái phép chất ma túy cho T, T sử dụng một phần còn lại 1 phần bán trái phép cho H1.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có một tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiện hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T năm 2010, 2011 được Bộ V, Bộ C1 tặng bằng khen vì đạt nhiều thành tích xuất sắc, giành huy chương vàng tại các giải thi đấu Wushu; năm 2008, 2009, 2012 được T2, thể thao chứng nhận đạt quy chương vàng, huy chương đồng các giải thi đấu Wushu toàn quốc; năm 2014 được huy chương vàng đại hội thể thao tỉnh Hải Dương giải vô địch VOVINAM nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T đã một lần đã bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo H đã bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mặc dù các bản án này đã được xóa án tích nhưng qua đó đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 1 mảnh giấy bạc, 1 vỏ túi nilon, 1 vỏ phong bì, 1 mảnh giấy, chai nhựa, ống hút, bật lửa là công cụ sử dụng ma túy nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với 01 xe mô tô BKS 29L5 - 550.13 của anh Đỗ Quốc B1 bị cáo T sử dụng đi mua ma túy, đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo của bà Nhữ Thị X bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy, anh B1, bà X không biết T sử dụng tài sản của mình vào việc phạm tội nên trả lại cho anh B1, bà X.

Đối với 1 điện thoại OPPO của H sử dụng liên lạc với T để bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.200.000đ H nhận của T, H khai đã sử dụng 2.500.000đ để mua ma túy của một người đàn ông không quan biết nhưng không chứng minh được; đối với số tiền 580.000đ T nhận của H1 là tiền sử dụng do phạm tội mà có nên truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý. Anh Đỗ Quốc B1 cho T mượn xe,

bà Nhữ Thị X cho T mượn điện thoại và tài khoản ngân hàng nhưng không biết T sử dụng vào việc phạm tội; bà Đào Thị L cho H1 mượn điện thoại, chị Lan A đi cùng H1 đến gặp T nhưng không biết để mua ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Quang T và Đoàn Xuân H1, ngày 27/7/2025 Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lỗ Trọng H, Phạm Quang T. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lỗ Trọng H; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quang T.

Tuyên bố: Các bị cáo **Lỗ Trọng H, Phạm Quang T** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lỗ Trọng H **31** *(Ba mươi mốt)* tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giữ 30/4/2025.

Xử phạm bị cáo Phạm Quang T **25** *(Hai mươi lăm)* tháng tù, thời gian tình từ ngày tạm giữ 30/4/2025

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 1 mảnh giấy bạc, 1 vỏ túi nilon, 1 vỏ phong bì, 1 mảnh giấy, 01 chai nhựa, 02 đoạn ống hút, 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách nhà nước 1 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Đỗ Quốc B1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BLADE màu đen BKS 29L5 - 550.13; Trả lại bà Nhữ Thị X 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo bên trong lắp sin số 0822671115.

Truy thu của Lỗ Trọng H số tiền 3.200.000đ, của Phạm Quang T 580.000đ nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hải Phòng ngày 28/8/2025).

Yêu cầu Tập đoàn C2 thu hồi đối với số thuê bao di động 0976691465 và 0382643871.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Lỗ Trọng H, Phạm Quan T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 12;
- Cơ quan điều tra – Công an TP;
- Cơ quan THAHS – CA TP;
- Phòng HSNV – Công TP;
- VKS TP Hải Phòng;
- THA dân sự TP Hải Phòng;
- UBND phường M, Hưng Yên;
- UBND xã K, TP Hải Phòng
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy